

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI
TỈNH KON TUM

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường và bà Lò Thị Sai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. V. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1971 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Khảm C, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lương Thị P, sinh năm 1944 (đã chết); Có vợ là Vi Thị M, sinh năm 1970 hiện làm nông và sinh sống tại Thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998. Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Không đi học; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Phia P1 (đã chết) và bà Lương Thị Xén P2. Hiện làm nông và sống tại Xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có vợ là Lữ Thị K; sinh năm 1989, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022. Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Văn M1. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Luồng K1 và bà Lương Thị T1, đều làm nông và sống tại Xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Từng chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn nay đã sống ly thân với Lữ Thị P3, làm nông ở

huyện K - tỉnh Nghệ An có 01 người con chung, sinh năm 2018. Hiện đang sinh sống như vợ chồng, nhưng chưa đăng ký kết hôn với chị Y Đ, sinh năm 1993, sống tại xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum, có 01 con chung sinh năm 2020. Gia đình bị cáo có năm anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vi Thị H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- ***Người làm chứng:*** Bà Y Đ. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn I, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/11/2023 Lương Văn M1; SN: 1990, trú tại: Thôn I - xã I - huyện I - tỉnh Kon Tum muốn sử dụng ma túy nên đi bộ đến nhà Lương Văn T; SN: 1990, tạm trú tại Thôn B - xã I - huyện I - tỉnh Kon Tum với mục đích rủ T mua ma túy về sử dụng. Đi được một đoạn, M1 gặp một người dân (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đang cạo mũ cao su nên mượn xe máy của người này để đến nhà T. Đến nhà May nói với T “sử dụng ma túy không” thì T trả lời “không có tiền mua”, M1 nói “tao còn 400.000đ, đi mua rồi về sử dụng chung”, T đồng ý và chở M1 bằng xe máy mà M1 mượn được trước đó đi đến nhà V; SN: 1971, trú tại Thôn A - xã I - huyện I - tỉnh Kon Tum. Khi đến lô cao su gần nhà L, do sợ vào đồng người Lý sẽ không đồng ý bán ma túy nên T nói M1 “Mày đứng chờ để tao vào nhà anh L mua” thì M1 đồng ý và đưa cho T số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) để T đi bộ vào nhà L mua ma túy.

Sau khi vào đến nhà và gọi L ra mở cửa, thấy trong nhà không có ai nên T hỏi “Anh L ơi, bán Hêrôin cho em”; ban đầu L bảo “Hết rồi” tuy nhiên thấy T năn nỉ nên L hỏi lại “Mua bao nhiêu, tao còn một ít tao bán cho”; lúc này T bảo “Mua 400.000đ” đồng thời lấy tiền đưa cho L. Sau khi cầm tiền L bảo T đứng đợi ở nhà bếp; một lúc sau L đem ra cho T 01(một) tép ma túy. Mua được ma túy, T liền đem ra cho M1 đang đứng chờ, sau đó cả hai đi vào lô cao su rồi lấy tép ma túy ra, chia nhỏ và cùng nhau sử dụng một ít. Số ma túy còn lại M1 chia cho T một ít, còn giữ lại để sử dụng. Sau đó M1 chở T đi về nhà rồi M1 đi về khu vực lô cao su trả xe cho người dân và đi bộ về nhà.

Về đến nhà May chia số ma túy mang về ra ba phần, mỗi phần được quấn trong mỗi tờ giấy và cất giấu vào trong mũ bảo hiểm màu đen, treo trên vách tường nhà May. Một lúc sau, chị Y Đ; SN: 1993 (hiện đang chung sống như vợ chồng với M1) về nhà và phát hiện số ma túy trên nên trình báo đến Công an huyện I. Về phía Thén, sau khi được M1 chở về nhà đã sử dụng một mình hết số ma túy mà M1 đã đưa.

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện I đã tiến hành kiểm tra, khám xét và thu giữ toàn bộ tang vật (nghi là ma túy) tại nhà May. Quá trình điều tra ban đầu, truy xét nhanh, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T và V thì tiếp tục thu giữ 03 viên nén hình tròn, một mặt có ký hiệu là “A”, một mặt ký hiệu là “Y1”, 01 mảnh giấy được gấp lại bên

trong có chứa chất bột màu trắng và 02 cân điện tử liên quan đến việc mua bán ma túy tại nhà L; tuy nhiên số tiền 400.000đ từ việc bán ma túy L đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

Tại Bản Kết luận giám định số: 315/KL-KTHS ngày 12/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh K xác định:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3) được niêm phong trong phong bì thứ nhất gửi giám định là Ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Có tổng khối lượng là: **0,122 gam.**

Mẫu viên nén, hình tròn một mặt có ký hiệu là “A”, một mặt có ký hiệu là “Y1” (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì thứ hai gửi giám định Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (như: Methamphetamine, Ketamine, MDMA, Morphine, H1 (Heroine), 2C-B, TFMPP, 6-MAM, Delta-9-Tetrahydrocannabinol) có khối lượng: 0,307 gam.

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong trong phong bì thứ ba gửi giám định Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (như: Methamphetamine, Ketamine, MDMA, Morphine, H1 (Heroine), 2C-B, TFMPP, 6-MAM, Delta-9-Tetrahydrocannabinol) có khối lượng: 1,682 gam.

Ngày 30/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện I ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 01/QĐ-CSĐT gửi Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Tại Bản Kết luận giám định số: 2478/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - V1, Bộ C1 xác định: Chất rắn dạng bột ký hiệu M2 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng). Chất bột màu trắng ký hiệu M3 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Ngày 15/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện I đã ra Quyết định khởi tố vụ án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 BLHS, ra Quyết định Khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” đối với Vi Hải L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS; ra QĐ Khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” đối với Lương Văn T và Lương Văn M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại Cơ quan điều tra Lương Văn M1, Lương Văn T và Vi Hải L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-Ia H'Drai ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai đã truy tố bị cáo Vi Hải L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Lương Văn T và Lương Văn M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Hải L1 từ 32 đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023. Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023. Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo Lương Văn M1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 2478/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phạm Thị Thu P4 và chữ ký của Trần Ngọc T2 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ-PHÂN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn, một mặt ký hiệu là “A”, một mặt ký hiệu là “Y” và 01 mảnh giấy được gấp lại không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2023 tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng); 01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 315/KL-KTHS (M1), tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phùng Văn Q và chữ ký của Trần Văn T3 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 03 mảnh giấy được gấp lại, bên trong mỗi mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 17 giờ 05 phút ngày 12/11/2023 tại Phòng K2 Công an tỉnh K); 01 mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử có ký hiệu B05, loại 5kg x 1g đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 cân điện tử hình chữ nhật, màu bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (*Bốn trăm ngàn*) đồng do phạm tội mà có của bị cáo Vi Hải L1.

Đối với xe máy mà các đối tượng đã sử dụng để đi mua ma túy tuy nhiên các đối tượng chỉ mượn xe và chỉ biết là xe độ chế dùng để cạo mủ và không biết của ai. Do đó, hiện không có cơ sở xác định và thu giữ. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Lời khai của người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện I.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Vi Hải L1: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo hứa sẽ không tái phạm, gia đình bị cáo khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Văn M1: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện I, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện I trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên yêu cầu Hội đồng xét xử triệu tập chị Vi Thị H, là người nộp lại số tiền thu lợi bất chính cho bị cáo L1. Xét thấy, yêu cầu của Kiểm sát viên là có căn cứ, cần thiết trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị H đã nộp biên lai thu tiền cho Toà án vào ngày 24/4/2024 và có mặt ngay từ đầu tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Kiểm sát viên, đưa chị Vi Thị H tham gia tố tụng tại phiên toà với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/11/2023, bị cáo Lương Văn M1 đã đến nhà và rủ Lương Văn T cùng đi mua ma túy về để sử dụng. Khi đến lô cao su tại thôn A, xã I, huyện I thì bị cáo Thén bảo M1 đứng đợi thì M1 đồng ý và đưa cho T 400.000đ để mua ma túy. Sau đó, T đến nhà gặp và dùng toàn bộ số tiền M1 đưa để mua ma túy loại Heroin của Vi H. Sau khi có được ma túy M1 và T đã cùng nhau sử dụng một ít, phần còn lại M1 chia cho T một ít và T đã sử dụng hết khi về đến nhà; còn M1 mang phần của mình về nhà cất giấu để sử dụng. Vụ việc sau đó bị phát hiện, ngăn chặn và thu giữ toàn bộ tang vật cùng các đồ vật, tài liệu có liên quan. Tổng số ma túy đã thu giữ tại nhà Lương Văn M1 theo Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 12/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh K có khối lượng là 0,122 gam ma túy loại Heroin, có tên khoa học là: Diacetylmorphine.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lương Văn T và Lương Văn M1 khai nhận sau khi mua được ma túy từ Vi H, các bị cáo đã sử dụng hết một phần, tuy nhiên không có cơ sở xác định chính xác hàm lượng cũng như khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã sử dụng. Do đó, các bị cáo chỉ phải

chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy còn lại đã thu giữ là **0,122 gam** ma túy loại Heroin.

Như vậy, tổng hợp hành vi và hậu quả, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi bán 0,122 gam ma túy loại Heroin của bị cáo Vi Hải L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gam Heroine để sử dụng của bị cáo Lương Văn T, Lương Văn M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như như Cáo trạng số 09/CT-VKS-Ia H’Drai, ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được tác hại của ma túy là chất gây nghiện, không chỉ mang đến những tổn thất to lớn đối với cá nhân người sử dụng, mà còn dẫn đến những hệ lụy nguy hiểm đối với toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua bán, tàng trữ trái phép. Bản thân các bị cáo lại là người nghiện ma túy, tội phạm liên quan đến ma túy là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cờ bạc, mại dâm... tác động xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống, sức khỏe, tri thức của hàng vạn thanh thiếu niên, ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động của xã hội, đến tương lai tiền đồ của cả dân tộc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Vi Hải L1: Khi được Lương Văn T hỏi mua ma túy, đã đồng ý và bán cho T 01(một) tép ma túy với giá 400.000 đồng.

Đối với Lương Văn M1: Là người xúi dục và là người thực hành, đã chủ động đến gặp T để rủ đi mua ma túy về sử dụng; là người đưa tiền cho T mua và cùng T đi mua ma túy; sau khi mua được ma túy và sử dụng chung một ít với T đã trực tiếp tàng trữ số ma túy còn lại tại nhà mình để tiếp tục sử dụng.

Đối với Lương Văn T: Là người giúp sức tích cực và là người thực hành, đã đồng ý chở M1 đi mua ma túy; trực tiếp lấy tiền từ M1 và trực tiếp đến gặp L1 để mua ma túy sau đó đưa hết số ma túy đã mua được cho M1 với mục đích được M1 cho sử dụng chung ngoài ra không có mục đích nào khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện mình là lao động chính trong gia đình tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều nghiện ma túy; bị cáo L1 có các con lớn, đã lập gia đình và ra ở riêng; hiện đang sinh sống cùng vợ và thu nhập chủ yếu dựa vào việc hai vợ chồng cùng nuôi và chăm sóc bò; đối với bị cáo T trước khi phạm tội có làm công nhân cao su và có vợ cũng là công nhân cao su; bị cáo M1 hiện sinh sống như vợ chồng với chị Y Đ cũng là công nhân cao su. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “là

lao động chính” theo khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với bị cáo Vi Hải L1, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trước khi bán ma túy cho T với giá 400.000 đồng, bị cáo có bán ma túy cho một người khác, không rõ nhân thân lai lịch với giá 900.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, không xác định được thời điểm bị cáo bán ma túy cho ai, ở đâu, ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu. Do vậy chưa đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên đối với bị cáo Vi Hải L1.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Vi Hải L1 đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng, bị cáo Lương Văn M1 có bà nội được Bộ cấp giấy chứng nhận tham gia Dân công hỏa tuyến trong thời kỳ kháng chiến nên bị cáo Vi Hải L1, Lương Văn May được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này, Lương Văn T và Lương Văn M1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra cho thấy, Lương Văn M1 và Lương Văn T đều nghiện ma túy nên đã mua ma túy, cùng nhau sử dụng, không bàn bạc, thỏa thuận, hứa hẹn gì cũng không vì động cơ, mục đích nào khác. Do đó việc Cơ quan CSĐT Công an huyện I không xử lý hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 BLHS mà xử phạt hành chính đối với Lương Văn M1 và Lương Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Vi Hải L1 ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy là H1 còn có hành vi tàng trữ 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn, một mặt ký hiệu là “A”, một mặt ký hiệu là “Y” mà bị cáo khai nhận là ma túy dạng hồng phiến với mục đích để sử dụng và đã sử dụng một ít ngoài ra không có mục đích nào khác; kết quả xét nghiệm máu cho thấy bị can L1 dương tính với chất ma túy; tuy nhiên qua giám định đã kết luận: 03 viên nén này có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng). Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Vi Hải L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện I ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vi Hải L1 về hành vi trên. Bên cạnh đó, quá trình khám xét thu giữ 02 cân điện tử mà bị cáo L1 khai nhận dùng để cân ma túy nhằm chia ra để bán ngoài ra không có động cơ, mục đích nào khác. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 BLHS.

Quá trình điều tra, L1 khai nhận đã mua số ma túy H để về bán kiếm lời với giá 1.000.000đ và ma túy dạng hồng phiến để về sử dụng với giá 500.000đ của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan CSĐT đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, khi xác định được đối tượng sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Vi Hải L1 đã tác động chị Vi Thị H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng. Đây là số tiền của chị Vi Thị H. Chị H không yêu cầu gì về số tiền 400.000 đồng đối với bị cáo Vi Hải L1 nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ tang vật của bị cáo đã được niêm phong gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 315/KL-KTHS (M1), tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phùng Văn Q và chữ ký của Trần Văn T3 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 03 mảnh giấy được gấp lại, bên trong mỗi mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 17 giờ 05 phút ngày 12/11/2023 tại Phòng K2 Công an tỉnh K). Xét đây là những chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 2478/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phạm Thị Thu P4 và chữ ký của Trần Ngọc T2 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ-PHÂN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn, một mặt ký hiệu là “A”, một mặt ký hiệu là “Y” và 01 mảnh giấy được gấp lại không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2023 tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng). Đây là các vật chứng thu giữ tại nhà Vi H, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Do vậy, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà Lương Văn M1: Là công cụ bị cáo M1 dùng làm nơi cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

01 (Một) cân điện tử có ký hiệu B05, loại 5kg x 1g đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) cân điện tử hình chữ nhật, màu bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong: Đây là các công cụ của bị cáo Vi Hải L1, sử dụng để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe máy mà các đối tượng đã sử dụng để đi mua ma túy, tuy nhiên các đối tượng chỉ mượn xe và chỉ biết là xe độ chế dùng để cạo mũ và không biết của ai. Do đó, hiện không có cơ sở xác định và thu giữ.

Đối với số tiền 400.000 đồng có được do bị cáo Vi Hải L1 bán ma túy cho T: Bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 400.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, theo biên lai thu tiền số 0001853 ngày 12/4/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện I. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vi Hải L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lương Văn M1 và Lương Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo V (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023.

Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn M1 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023.

Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*Một*) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số 2478/KL-KTHS, tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phạm Thị Thu P4 và chữ ký của Trần Ngọc T2 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ-PHÂN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn, một mặt ký hiệu là “A”, một mặt ký hiệu là “Y” và 01 mảnh giấy được gấp lại không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2023 tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng); 01 (*Một*) phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng, bên ngoài ghi chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ số 315/KL-KTHS (M1), tại mép dán mặt sau có chữ ký của Phùng Văn Q và chữ ký của Trần Văn T3 được đóng dấu niêm phong hình tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên trong có chứa: 03 mảnh giấy được gấp lại, bên trong mỗi mảnh giấy có chứa chất bột màu trắng. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 17 giờ 05 phút ngày 12/11/2023 tại Phòng K2 Công an tỉnh K); 01 mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử có ký hiệu B05, loại 5kg x 1g đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 cân điện tử hình chữ nhật, màu bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 của Công an huyện I với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai*).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001853 ngày 12/4/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện I.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vi Hải L1, Lương Văn T, Lương Văn M1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2024) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ia H'Drai;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS huyện Ia H'Drai;
- Công an huyện Ia H'Drai;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phú Lợi